Web S8

Người ký: Sở Nội vụ
Email: vanphong@noivu.daklak.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Lắk
Thời gian ký: 21.03.2019 08:57:07 +07:00

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
SỞ NỘI VỤ

Số: 377/SNV- XDXQ
V/v góp ý Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chí, đánh giá và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 20 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 1691/UBND-KGVX ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền" 2019, Sở Nội vụ đã Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chí, đánh giá và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk *(Dự thảo Quyết định đăng tải trên Website của Sở Nội vụ: http://sonoivu.daklak.gov.vn)*.

Để thống nhất trước khi trình UBND tỉnh ký ban hành, Sở Nội vụ đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố nghiên cứu, đánh giá, góp ý bằng văn bản và gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 26/3/2019.** Công văn góp ý gửi dưới 02 hình thức: Gửi bằng văn bản giấy và văn bản điện tử qua thư điện tử đến email: ***phongxdcq@noivu.daklak.gov.vn***. Quá thời gian trên, cơ quan, đơn vị nào không gửi văn bản góp ý xem như thống nhất với nội dung Dự thảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở (Đ/c H'Yâo Knul);
- Phòng CCHC (đăng website Sở Nội vụ);
- Lưu: VT, XDCQ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

H' Yâo Knul

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày tháng năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, đánh giá và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới;

Căn cứ Chương trình số 33-CTr/TU ngày 05/9/2013 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương, Khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của chính quyền";

Căn cứ Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 20/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Lãnh đạo tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị";

Căn cứ Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 19/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Năm dân vận chính quyền"2018;

Căn cứ Kế hoạch số 88-KH/BDVTU-BCSĐUBND ngày 05/3/2019 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện "Năm dân vận chính quyền"2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số...../TTr-SNV ngày .... tháng.....năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, thang điểm, phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng để đánh giá, xếp loại hằng năm kết quả thực hiện công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (B/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2019

QUY ĐỊNH
Tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi là các Sở, ban, ngành).

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (sau đây gọi tắt là cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện).

c) UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại hàng năm về công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhằm xem xét toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực: Chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh tại địa bàn theo quy định. Trên cơ sở đánh giá nhằm phát huy các nhân tố tích cực, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo động lực thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Kết quả đánh giá, xếp loại thực hiện công tác dân vận chính quyền là một trong những cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua của các cơ quan, đơn vị vào dịp tổng kết các khối thi đua tại các cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện công tác dân

vận chính quyền được đánh giá, xếp loại đạt loại tốt mới đủ điều kiện, tiêu chí đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền và đặc điểm tình hình của địa phương, UBND tỉnh quy định các tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền của các cơ quan, đơn vị. Mỗi tiêu chí có thang điểm chuẩn tối đa *(theo bảng điểm)*, tổng số điểm tối đa tương ứng với các tiêu chí là 100/100 điểm.

Chấm điểm, đánh giá đảm bảo thực chất, dân chủ, công bằng, công khai và khách quan; việc chấm điểm dựa trên mức độ hoàn thành khối lượng và hiệu quả công việc đạt được theo yêu cầu của từng nội dung tiêu chí.

Chương II

TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 4. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí 1: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận (10 điểm);

Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội (10 điểm);

Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính (15 điểm);

Tiêu chí 4: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương (10 điểm);

Tiêu chí 5: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở (10 điểm);

Tiêu chí 6: Công tác vận động nhân dân thực hiện Phong trào thi đua "Dân vận khéo" (10 điểm);

Tiêu chí 7: Thực hiện công tác tiếp dân (10 điểm);

Tiêu chí 8: Giải quyết khiếu nại, tố cáo (10 điểm);

Tiêu chí 9: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước (10 điểm);

Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (05 điểm).

(Kèm theo bảng điểm chấm chi tiết của từng tiêu chí)

Điều 5. Phương pháp đánh giá, phân loại

1. Việc đánh giá, phân loại được thực hiện dựa trên 10 tiêu chí đánh giá được nêu tại Điều 4 Quy định này. Mỗi tiêu chí quy định một hoặc nhiều nội dung liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước với tổng số là 100 điểm.

2. Cách chấm điểm từng mục của tiêu chí:

a) Thực hiện tốt các nội dung: chấm điểm tối đa.

b) Hoàn thành mức độ khá: được 70% tổng số điểm.

c) Hoàn thành ở mức độ trung bình: được 50% tổng số điểm.

d) Trường hợp không đạt: không có điểm.

3. Cơ sở đánh giá, phân loại:

a) Báo cáo kết quả tự đánh giá của cơ quan, đơn vị và địa phương *(có kèm theo bảng tự chấm điểm)*;

b) Hồ sơ, tài liệu là kết quả của các nội dung đã thực hiện;

c) Thông tin số liệu có liên quan từ các cơ quan có liên quan (nếu có);

Điều 6. Phân loại mức độ hoàn thành

1. Tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà các đơn vị đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của 10 tiêu chí để phân loại theo các mức như sau:

a) Hoàn thành xuất sắc: Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 90 đến 100 điểm; đồng thời phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không để xảy ra điểm "nóng" hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài;

- Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống;

- Các mục của từng tiêu chí phải đạt từ 70% số điểm trở lên.

b) Hoàn thành tốt: Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 75 đến dưới 90 điểm. và đảm bảo điều kiện sau:

- Các mục của từng tiêu chí phải đạt từ 50% số điểm trở lên.

c) *Hoàn thành:* Là những cơ quan, đơn vị đạt từ 50 đến dưới 75 điểm.

d) Không hoàn thành: Là những cơ quan, đơn vị đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc: Cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật với hình thức cảnh cáo (đối với cán bộ) và hạ bậc lương (đối với công chức, viên chức, người lao động) thì hạ mức độ hoàn thành nhiệm vụ xuống một bậc so với mức độ phân loại theo tổng số điểm được chấm.

3. Trường hợp xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ công tác dân vận: Cơ quan, đơn vị để xảy ra tham nhũng hoặc có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ hình thức cách chức trở lên (đối với cán bộ) và hình thức cảnh cáo trở lên (đối với

công chức, viên chức, người lao động); bị xử lý hình sự; mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại

1. Đối với cấp tỉnh:

a) UBND tỉnh ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện.

b) UBND cấp huyện ban hành Quyết định phân loại công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

2. Trình tự, thời gian xét duyệt, phân loại đối với công tác dân vận.

a) Đối với cấp huyện, cấp xã: Trong tháng 11 hàng năm, các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã tiến hành tự chấm điểm công tác dân vận và gửi về UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/12 hàng năm.

b) Đối với cấp tỉnh: Trong tháng 11 hàng năm, các Sở, ban, ngành xây dựng báo cáo, tiến hành tự chấm điểm, đánh giá công tác dân vận, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/12 để tổng hợp. Từ ngày 11/12 đến 25/12 hàng năm, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát kết quả chấm điểm, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành.

Trên cơ sở tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá, phân loại nêu trên, hàng năm vào tháng 11, các Sở, ban, ngành tự đánh giá, phân loại. Kết quả đánh giá, kết quả phân loại việc thực hiện công tác dân vận chính quyền là tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng cuối năm của cơ quan, đơn vị.

2. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.

a) Triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này đến các cơ quan, đơn vị.

b) Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị trước ngày 31/12 hàng năm.

c) Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả chấm điểm công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện.

a) Căn cứ Quy định này triển khai và tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã. Báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đúng thời gian quy định.

b) Chỉ đạo Phòng Nội vụ:

- Hướng dẫn các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện Quy định này.

- Tham mưu UBND cấp huyện phối hợp các phòng, ban chuyên môn liên quan đánh giá, chấm điểm, xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND cấp xã.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định và báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi.

Trong quá trình tổ chức, triển khai và thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để kịp thời xem xét, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2019

BẢNG CHẤM ĐIỂM
Các tiêu chí đánh giá công tác dân vận của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số ..... /QĐ-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	NỘI DUNG TIÊU CHÍ	ĐIỂM			Ghi chú
		Chuẩn	Tự chấm	Tổ KT chấm	
Tiêu chí 1: Thực hiện tổ chức triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác dân vận		**10**			
1	Triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về công tác dân vận như: Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ,...; các văn bản của UBND tỉnh về công tác dân vận.	3			
2	Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp với điều kiện thực tế của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.	4			
3	Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác dân vận trong các văn bản, kế hoạch, chương trình, đề án... để áp dụng tại cơ quan, đơn vị đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và khả thi.	3			

Tiêu chí 2: Thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội		**10**				
1	Cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị; hiệu quả các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân.	5				
2	Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, khu vực đặc biệt khó khăn.	5				
Tiêu chí 3: Thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC)		**15**				
1	Triển khai thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị đảm bảo hiệu quả và phục vụ tốt cho nhân dân; tạo được sự hài lòng của người dân đối với bộ máy và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước.	2				
2	Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nơi thực hiện thủ tục hành chính, trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.	3				
3	Việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử, triển khai thực hiện quản lý văn bản và điều hành công việc qua hệ thống; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 (ISO) và các hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	3				
4	Thực hiện nghiêm và đầy đủ việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính theo quy định tại cơ quan, đơn vị cả về hình thức lẫn nội dung, để người dân biết, hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm việc giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những hành vi nhũng nhiễu, gây phiền	3				

	hà cho người dân.				
5	Hàng năm, tổ chức kiểm tra nội bộ (hoặc rà soát, kiến nghị) để phát hiện những bất cập trong các quy định về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, nhằm cải tiến, hợp lý hóa thủ tục hành chính, quy trình giải quyết hồ sơ, không để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hẹn và người dân phải đi lại nhiều lần để bổ sung hồ sơ.	2			
6	Thực hiện Đề án tinh giảm biên chế theo đúng lộ trình, chỉ tiêu đề ra phù hợp với tình hình quản lý và sử dụng biên chế của từng cơ quan, đơn vị; Thực hiện tốt công tác đánh giá quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Sắp xếp, tổ chức bộ máy, các phòng, ban chuyên môn tinh gọn phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng lĩnh vực công tác theo Nghị quyết số 08-NQ/CP và Nghị quyết số 09-NQ/CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ.	2			
Tiêu chí 4: Xây dựng cơ quan văn hóa, công sở văn minh, đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương		**10**			
1	Xây dựng công sở văn minh, thực hiện tốt các quy định về quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) khi thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với nhân dân.	2			
2	Cơ quan, đơn vị không có CBCCVC suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, không sai phạm, vi phạm kỷ luật, lãng phí, tiêu cực, gây mất đoàn kết nội bộ và bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.	3			
3	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức trong đội ngũ CBCCVC.	2			

4	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, giải quyết nhanh, có hiệu quả công việc của tổ chức và nhân dân; quan tâm công tác tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống cho CBCCVC; chấn chỉnh và tăng cường kỷ luật, siết chặt kỷ cương hành chính trong CBCCVC.	3			
Tiêu chí 5: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở		**10**			
1	Thường xuyên kiện toàn, củng cố, phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở tại cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; mở rộng các hình thức dân chủ, tạo điều kiện để CBCCVC và người lao động được thông tin, bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ trong công tác chuyên môn. Phát huy vai trò của các đoàn thể trong việc phát huy dân chủ ở cơ quan, đơn vị.	2			
2	Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;.... đến toàn thể CBCCVC, người lao động trong cơ quan, đơn vị. Ban hành (hoặc sửa đổi bổ sung) đầy đủ các loại văn bản như: nghị quyết, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc, quy chế thi đua, khen thưởng... Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.	3			
3	Xây dựng đội ngũ CBCCVC có phẩm chất đạo đức tốt, có trách nhiệm cao trong thực thi công vụ và vận động nhân dân, thực hiện đầy đủ các nội dung công khai minh bạch theo phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"* .	2			

4	Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành, gương mẫu trong công tác và sinh hoạt, chịu trách nhiệm cá nhân, nói đi đôi với làm, thực sự là tấm gương sáng cho CBCCVC noi theo. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm những CBCCVC có thái độ thờ ơ, vô trách nhiệm, những nhiễu, yếu kém về năng lực, suy thoái về đạo đức, lối sống, giảm sút uy tín đối với nhân dân. Công khai quy định về trách nhiệm, thái độ của CBCCVC trong thực thi công vụ, phục vụ nhân dân; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ để nhân dân biết, giám sát.	3			
Tiêu chí 6: Công tác vận động nhân dân, thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"		**10**			
1	Thực hiện tốt công tác vận động nhân dân tham gia quản lý nhà nước, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới và đời sống văn hóa gắn với Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của chính quyền"; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 20/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Lãnh đạo tiếp tục thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và Công văn số 691-CV/TU ngày 13/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo".	3			
2	Hàng năm, mỗi địa phương tổ chức ít nhất 02 hoạt động, mỗi sở, ban, ngành, đơn vị tổ chức ít nhất 01 hoạt động về công tác dân vận nhằm giúp đỡ nhân dân trên các lĩnh vực đời sống xã hội, cụ thể như: Những việc làm nhằm giúp dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây cầu, làm đường giao thông, xây và sửa chữa nhà tình nghĩa, nhà tình thương, hỗ trợ người có công, gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn,.....	2			
3	Tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong phong trào thi đua *"Dân vận khéo"* tại cơ quan, đơn vị; thường xuyên theo dõi, định kỳ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào; đưa phong trào thi	3			

	đua *"Dân vận khéo"* đi vào hoạt động hiệu quả, nề nếp.				
4	Thường xuyên giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình *"Dân vận khéo"* trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các đợt sinh hoạt cơ quan, đơn vị.	2			
Tiêu chí 7: Thực hiện công tác tiếp dân		**10**			
1	Thực hiện tốt chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, không để xảy ra điểm "nóng".	5			
2	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân.	5			
Tiêu chí 8: Giải quyết khiếu nại, tố cáo		**10**			
1	Cơ quan, đơn vị phải chỉ đạo xử lý, giải quyết kịp thời đơn, thư kiến nghị, các vụ việc khiếu nại, tố cáo của nhân dân.	5			
2	Không có vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người. Thực hiện tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ngay từ cơ sở.	5			
Tiêu chí 9: Tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, CBCCVC, người lao động và nhân dân tham gia quản lý nhà nước		**10**			
1	Cơ quan, đơn vị ban hành cơ chế, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, CBCCVC, người lao động và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 22/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) về quy	4			

	chế giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.				
2	Phối hợp Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ quan, địa phương, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.	3			
3	Tăng cường công tác phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc thực hiện giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phản ảnh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân với các cấp ủy đảng, chính quyền.	3			
Tiêu chí 10: Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo		**05**			
1	Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân vận, báo cáo đúng thời gian quy định, đầy đủ theo yêu cầu.	3			
2	Chất lượng, nội dung báo cáo đảm bảo yêu cầu.	2			
TỔNG ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC		**100**			

**** Lưu ý:***

- Thực hiện tốt mỗi nội dung thì chấm điểm tối đa, hoàn thành ở mức khá thì được 70% tổng số điểm, hoàn thành ở mức độ trung bình thì được 50% tổng số điểm, trường hợp không đạt thì không có điểm.

- Thực hiện điểm trừ: điểm trừ sẽ tính vào tổng số điểm sau khi chấm trong các trường hợp sau:

+ Chậm gửi báo cáo 6 tháng về công tác dân vận: Chậm từ 01 - 03 ngày: trừ 01 điểm; chậm từ 04 - 05 ngày: trừ 02 điểm; chậm quá 5 ngày: trừ 03 điểm.

+ Chậm gửi báo cáo năm về công tác dân vận: Chậm từ 01 - 03 ngày: trừ 01 điểm; chậm từ 04 - 05 ngày: trừ 02 điểm; chậm quá 5 ngày: trừ 03 điểm.

+ Chậm gửi báo cáo chuyên đề về công tác dân vận: trừ 02 điểm.

+ Để xảy ra điểm "nóng" hoặc các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài: Trừ 05 điểm.

+ Có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc vi phạm quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, suy thoái về đạo đức, lối sống *(bao gồm: các cơ quan, đơn trực thuộc của các Sở, ban, ngành; các phòng, ban, chuyên môn và UBND cấp xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố)*: Trừ 05 điểm.

+ Cấp ủy, chính quyền các cơ quan, đơn vị bị cơ quan cấp trên phê bình, nhắc nhở bằng văn bản: Trừ 02 điểm.